

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN quận K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Bà Trần Thị Trúc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLST- HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Ngô Thị X;** sinh ngày 18 tháng 01 năm 1968 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Vườn Chay, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Số 10 Đông Tây Sơn, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị V; có chồng là Bùi Đức T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 13/HSST ngày 08-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng 02 ngày tù về tội Đánh bạc. Bị tạm giữ từ ngày 29-5-2024 đến ngày 07-6-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. **Hoàng Thị H;** sinh ngày 03 tháng 6 năm 1963 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ Kiến Thiết 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà: Vũ Thị M (đều đã chết); có chồng là Trần Hữu N (đã chết) và 04 con; tiền sự: Không; tiền

án: Bản án số 19/HSST ngày 20-7-2020 của Tòa án nhân dân quận K xử phạt 21 tháng tù về tội Đánh bạc. Thi hành xong hình phạt tù ngày 14-7-2022 (chưa xóa án tích). Nhân thân: Quyết định xử phạm vi phạm hành chính số 43/QĐ-XPVPHC ngày 05-6-2017 của Công an huyện An Lão xử phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" (đã xóa); Bản án số 251/HSST ngày 30-10-2002 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 29-5-2024 đến ngày 07-6-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

3. **Đỗ Thị B;** sinh ngày 20 tháng 9 năm 1971; tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn Nguyệt Áng, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Ngô Thị B (đều đã chết); có chồng Vũ Văn H (đã chết) và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 19/HSST ngày 20-7-2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội "Đánh bạc" (đã tổng hợp với hình phạt của Bản án số 01/HSST ngày 15-01-2020) (chưa xóa án tích). Nhân thân: Quyết định xử phạm vi phạm hành chính số 2561/QĐ-XPVPHC ngày 27-9-2019 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt tiền 6.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc và dùng nhà, chỗ ở để chứa bạc" (đã xóa); Bản án số 01/HSST ngày 15-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 29-5-2024 đến ngày 07-6-2024 chuyển tạm giam. Có mặt.

4. **Đỗ Thị L;** sinh ngày 05 tháng 5 năm 1969 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 145 đường Trần Văn Cẩn, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Phạm Đức T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29-5-2024 đến ngày 07-6-2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

5. **Nguyễn Thị H;** sinh ngày 20 tháng 11 năm 1978 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ Vinh Quang, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, đã chết và bà: Phạm Thị Đ; đã ly hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 07/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

6. **Khúc Thị H ;** sinh ngày 24 tháng 5 năm 1972 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Đội 3, thôn Úc Gián, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn H và bà Đỗ Thị P (đều

đã chết); có chồng Nguyễn Văn L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29-5-2024 đến ngày 07-6-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Phạm Thị B, trú tại: Số 237 Chiêu Chinh, Kha Lâm 6, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Hoàng Thị C, trú tại: Ngõ 147 Kiến Thiết 2, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Chị Đoàn Thị H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29-5-2024, Ngô Thị X, Nguyễn Thị H, Khúc Thị H, Đỗ Thị B, Hoàng Thị H, Phạm Thị Bích và Hoàng Thị Chúc, đến thăm Đỗ Thị L ốm tại nhà của Luyện tại địa chỉ: Số 145 Trần Văn Cẩn, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau đó, L, X, H, Hạnh, Bảo, Han, Bích, Chúc cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm (đánh ù) bằng bộ bài tú lơ khơ có 52 lá bài. Cả nhóm thống nhất chia người chơi làm hai chiều bạc. Chiều bạc thứ nhất gồm L, X, H, Hạnh và quy ước tỉ lệ chơi; người về nhì thua 20.000 đồng, người về ba thua 40.000 đồng, người về bốn thua 60.000 đồng, người bị cháy (không có phỏm) thua 100.000 đồng, người nào ù thì ba người còn lại bị thua mỗi người 200.000 đồng, người nào về nhất hoặc ù thì sẽ được toàn bộ số tiền trên và người nào ù sẽ bỏ ra 10.000 đồng để mua đồ ăn nước uống chung cho mọi người. Chiều bạc thứ hai gồm Bảo, Han, Bích, Chúc và quy ước tỉ lệ chơi; người về nhì thua 10.000 đồng, người về ba thua 20.000 đồng, người về bốn thua 30.000 đồng, người bị cháy (không có phỏm) thua 50.000 đồng, người nào ù thì ba người còn lại bị thua mỗi người 100.000 đồng, người nào ù sẽ bỏ ra ngoài 20.000 đồng cũng để mua đồ ăn nước uống chung cho mọi người.

Khi bắt đầu đánh bạc, Đỗ Thị L có số tiền dùng đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng. Khúc Thị H có số tiền dùng để đánh bạc khoảng 1.000.000 đồng. Nguyễn Thị H có số tiền dùng để đánh bạc khoảng 1.490.000 đồng. Ngô Thị X có số tiền dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng. Đỗ Thị B có số tiền dùng để đánh bạc là 50.000 đồng. Phạm Thị B có số tiền dùng để đánh bạc khoảng 900.000 đồng. Hoàng Thị C có số tiền dùng để đánh bạc là 710.000 đồng. Hoàng Thị H có số tiền dùng để đánh bạc là 2.800.000 đồng. Đến 15 giờ 00 phút cùng ngày, tổ công tác Công an quận K phát hiện bắt quả tang L, X, Hương, Hạnh, B, C, Han và Bích đang thực hiện hành vi đánh bạc cùng vật chứng. Thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc tại chiều bạc thứ nhất của Luyện, Xuân, Hương và Hạnh là

6.151.000 đồng. Thu giữ tổng số tiền dùng để đánh bạc tại chiếu bạc thứ hai của Bảo, Han, Bích và Chúc là 4.490.000 đồng. Trong đó, thu giữ số tiền dùng đánh bạc của Luyên là 250.000 đồng trên chiếu bạc; thu giữ số tiền dùng đánh bạc ở trên người, của Hương là 3.890.000 đồng, của Xuân là 1.830.000 đồng, của Hạnh là 181.000 đồng, của Han là 3.040.000 đồng, của Bích là 880.000 đồng, của Chúc là 570.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 02 bộ bài tú lơ khơ (01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ, 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh).

Bản Cáo trạng số 129/CT-VKSKA ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị X, Khúc Thị H, Hoàng Thị H và Đỗ Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp Cáo trạng; thừa nhận các tài liệu trong hồ sơ vụ án là khách quan; thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội danh, rất ân hận về hành vi của mình. Các bị cáo Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Khúc Thị H, Ngô Thị X đều xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để cải tạo ngoài xã hội. Các bị cáo Hoàng Thị H và Đỗ Thị B đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58 và Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Khúc Thị H. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Thị X, Hoàng Thị H và Đỗ Thị B. Tuyên bố: Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị X, Khúc Thị H, Hoàng Thị H và Đỗ Thị B đồng phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt:

Ngô Thị X từ 15 tháng - 18 tháng tù.

Hoàng Thị H từ 12 tháng - 15 tháng tù.

Đỗ Thị B từ 12 tháng - 15 tháng tù.

Đỗ Thị L từ 15 tháng - 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

Nguyễn Thị H từ 12 tháng - 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

Khúc Thị H từ 12 tháng - 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng (01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ, 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh). Thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.641.000 đồng đánh bạc.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, hoặc người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bởi vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, sơ đồ hiện trường, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định:

[2.1] Khoảng 15 giờ ngày 29-5-2024 tại nhà của Đỗ Thị L địa chỉ: Số 145 đường Trần Văn Cẩn, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng, Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị X, Khúc Thị H, Hoàng Thị H, Đỗ Thị B đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền Hương, Xuân, Luyên, Hạnh sử dụng đánh bạc là 6.151.000 đồng. Tổng số tiền Bảo, Han sử dụng đánh bạc là 4.490.000 đồng. Luyên không thu tiền hồ trong việc cả nhóm đánh bạc tại nhà Luyên. Việc thống nhất người nào sẽ bỏ tiền ra ngoài chỉ để mua đồ ăn nước uống chung cho mọi người, tuy nhiên trong quá trình đánh bạc chưa có người nào được ù. Hạnh, Xuân, Hương, Han, Bích, Chúc khai toàn bộ số tiền bị cơ quan Công an thu giữ trên người đều dùng đánh bạc, khi bị thua hết số tiền dưới chiếu bạc sẽ bỏ tiền ra để đánh tiếp.

[2.2] Ngày 30-5-2024, Đỗ Thị B nộp tiền phạt 7.000.000 đồng theo Quyết định thi hành án số 474 ngày 07-9-2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Bởi vậy, bị cáo Bảo chưa được xóa án tích đối với Bản án số 19/HSST ngày 20-7-2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội "Đánh bạc".

[2.3] Đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị X, Khúc Thị H, Hoàng Thị H và Đỗ Thị B đồng phạm tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Luyện, Hương, Hạnh đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cần chấp nhận quan điểm của Viện Kiểm sát về việc Ngô Thị X, Hoàng Thị H và Đỗ Thị B đều có nhân thân bị kết án nên được coi không phạm tội lần đầu. Các bị cáo Luyện, Hương, Hạnh được áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; các bị cáo Xuân, Han, Bảo được áp dụng tình tiết “thành khẩn khai báo” đều quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Cần áp dụng các điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để đánh giá vai trò, quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, nhưng xác định các bị cáo đồng phạm giản đơn. Tại chiều bậc thứ nhất của Luyện, Xuân, Hương, Hạnh sử dụng tổng số tiền đánh bạc là 6.151.000 đồng; trong đó số tiền thực tế sử dụng đánh bạc của các bị cáo theo thứ tự từ số tiền nhiều trở xuống đó là: Xuân, Hương, Luyện, Hạnh. Bị cáo Luyện cho phép các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình; Xuân sử dụng số tiền ít hơn Hương để đánh bạc nhưng lại có nhân thân xấu. Tại chiều bậc thứ hai, số tiền thực tế sử dụng đánh bạc của các bị cáo theo thứ tự từ số tiền nhiều trở xuống đó là: Đỗ Thị B, Hoàng Thị H, nên vai trò của Bảo cao hơn Han. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt các bị cáo hình phạt theo mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, bảo đảm trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Cần xử phạt các bị cáo Luyện, Xuân, Bảo với hình phạt ngang nhau, cao hơn các bị cáo Hương, Hạnh, Han.

[7] Các bị cáo Xuân, Bảo, Han đều có nhân thân xấu, từng bị kết án hoặc bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", nhưng kết quả chấp hành hình phạt của các bản án hình sự trước chưa có tác dụng ngăn ngừa bị cáo phạm tội tội "Đánh bạc", nên cần xử phạt hình phạt tù đối với các bị cáo này mới bảo đảm mục đích của hình phạt. Các bị cáo Luyện, Hương, Hạnh đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương ngoài phạm tội lần này, có nơi cư trú rõ ràng được chính quyền địa phương xác nhận; thỏa mãn điều kiện áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng của vụ án là 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng, 01 tấm vải màu xám. Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với tiền đánh bạc 10.641.000 đồng.

[10] Đối với hành vi của Phạm Thị Bích và Hoàng Thị Chúc do nhân thân chưa bị xử phạt hành vi hành chính về hành vi này và chưa bị kết án về tội này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự; thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền dưới 5.000.000 đồng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K chuyển Công an quận K ra Quyết định số 80, 81 ngày 26-8-2024 xử phạt vi phạm hành chính, là có căn cứ.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58 và 38 của Bộ luật Hình sự đối với Ngô Thị X, Hoàng Thị H, Đỗ Thị B;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 58 và 65 của Bộ luật Hình sự đối với Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Khúc Thị H ;

Tuyên bố: Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị X, Khúc Thị H , Hoàng Thị H và Đỗ Thị B đồng phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

1. Ngô Thị X 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng trừ cho bị cáo những ngày tạm giữ từ ngày 29 tháng 5 năm 2024 đến ngày 07 tháng 6 năm 2024.

Căn cứ Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Ngô Thị X.

2. Hoàng Thị H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

3. Đỗ Thị B 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

4. Đỗ Thị L 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Nguyễn Thị H 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Khúc Thị H 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Khúc Thị H .

Giao bị cáo được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của bị cáo được hưởng án treo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Đỗ Thị L, Nguyễn Thị H, Ngô Thị X, Khúc Thị H , Hoàng Thị H, Đỗ Thị B mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ màu đỏ, 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Điều tra Công an quận K và Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với tiền đánh bạc 10.641.000 đồng (mười triệu, sáu trăm bốn mươi một nghìn đồng) (theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Công an quận K, thành phố Hải Phòng)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án về phần dân sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo về phần dân sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo,
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh